

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01- 02-2023

“V/v: Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Danh Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Phạm Văn Khuyên

2. Ông Hồ Việt Trung

- Thư ký phiên tòa:Bà Phạm Thị Thùy Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2022/HNGĐ-ST ngày 08-11-2022 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-12-2022 và Thông cáo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 32/2022/QĐST-DS ngày 09 -01-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1991.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 13, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Phạm Hồng S, sinh năm: 1980.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn đến năm 2013 với đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện R (cũ) nay là huyện R, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu

thuần ngày càng trầm trọng. Hai bên đã tự hòa giải để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả và đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, bà Myêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Hồng S.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà và ông S có với nhau 01 người con chung là Phạm Đoàn Băng Q, sinh ngày: 25/9/2012. Khi ly hôn bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Phạm Hồng S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông thông nhất với lời trình bày của ông Sương về thời gian chung sống, thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên không còn yêu thương bà nữa thường xuyên cãi vã và làm cho mâu thuẫn ngày càng gay gắt, không còn thương yêu quan tâm đến nhau nữa và bà M đã bỏ đi từ năm 2019 cho đến nay. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của bà Mai ông đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông S và bà M có với nhau 01 người con chung là Phạm Đoàn Băng Quyên, sinh ngày: 25/9/2012. Khi ly hôn ông đồng ý cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung ông và bà M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông S và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 và Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên cho nguyên đơn bà Đoàn Thị M được ly hôn với bị đơn ông Phạm Hồng S.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Cần giao con chung cháu Phạm Đoàn Băng Quyên, sinh ngày: 25/9/2012 cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng

con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp Ly hôn*”, bị đơn hiện cư trú tại thôn B, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn và bị đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Mcho rằng, trong thời gian chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc gia đình và bà và ông S đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án ông S cũng thống nhất như lời trình bày của bà M và cũng đồng ý ly hôn với bà M. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà M là phù hợp.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M và ông S có 01 người con chung là cháu Phạm Đoàn Băng Qn, sinh ngày: 25/9/2012, từ khi bà M và ông S ly thân cho đến nay cháu Q vẫn do bà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cũng như vẫn bản trình bày ý kiến của cháu Q nguyện vọng của cháu cũng muốn ở với bà M và ông S cũng đồng ý giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con chung là cháu Phạm Đoàn Băng Q, sinh ngày: 25/9/2012 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56,57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị M về việc “Tranh chấp Ly hôn”.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị M được ly hôn với ông Phạm Hồng S.

2/ Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phạm Đoàn Băng Quyên, sinh ngày: 25/9/2012 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà M không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0015909 ngày 07-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước..

Nguyên đơn, bị đơn ông vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- CC THA DS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Danh Hòa

